

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Văn Vững

2- Ông Đào Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Trần Văn Ngọc E**, sinh năm 1980; nơi cư trú ấp A, xã M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm 1950 (còn sống) và bà Lê Thị X, sinh năm 1953 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án không; tiền sự có 01 tiền sự: ngày 23/07/2018 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ an, huyện Tháp Mười ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời gian là 03 tháng, chấp hành xong vào ngày 23/10/2018; nhân thân: Ngày 22/06/2016, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, ra quyết định khởi tố vụ án khởi tố bị can về tội Hiếp dâm. Ngày 20/8/2016 đình chỉ vụ án, bị can do đại diện hợp pháp bị hại rút đơn yêu cầu. Ngày 20/08/2016 bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “có cử chỉ xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác” bị can đã nộp phạt xong; tạm giữ ngày 17/3/2020; tạm giam ngày 26/3/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/3/2020, Trần Văn Đ, sinh năm 1996,

ngụ ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và Lê Trung H, sinh năm 1997, ngụ ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp uống cà phê tại quán nước giải khát ở xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười. Do muốn sử dụng ma túy nên Đ rủ H hùn tiền mua ma túy về sử dụng, H nói không có tiền để hùn nên Đ nói sẽ mua cho H sử dụng khi nào H có tiền mua lại cho Đ sử dụng. Đ điện thoại cho bị cáo Trần Văn Ngọc E, sinh năm 1980, ngụ ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp qua số thuê bao của Ngọc E là 0377.376.436, hỏi mua một 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn Đ đến nhà để giao ma túy.

Khoảng 15 phút sau thì Hứa Hữu T sinh năm 1996, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, ngụ khóm 4, phường 6, TP. C, tỉnh Đồng Tháp đang ngồi uống cà phê ở quán Phương Anh tại thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, do T có 300.000 đồng muốn sử dụng ma túy nên rủ H mua ma túy của Ngọc E về cùng sử dụng, T cũng điện thoại vào số thuê bao 0377.376.436 của Ngọc E hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý bán cho T và hẹn T đến nhà để giao bán ma túy.

Khi nghe điện thoại của T xong Ngọc E đi vào nhà lấy ra 02 tép ma túy đá đã chia nhỏ sẵn trong túi nylon màu trắng được hàn kín và đem ra chỗ cây cầu ván cách nhà bị cáo khoảng 40-50 mét, để 01 tép trên cầu ván và 01 tép để trên gốc gáo gần cầu ván, rồi đi vào nhà. Khoảng 10 phút sau thì Đ đi cùng H đến, Đ điện thoại đến thì Ngọc E chỉ cho Đ lấy 01 tép ma túy trên cầu ván và kêu Đ để lại số tiền 300.000 đồng lại chỗ cầu ván, lúc này T cùng với H cũng đến, điện thoại cho bị cáo thì bị cáo chỉ T biết bịch ma túy đá bị cáo để sẵn ở trên gốc gáo kêu T lấy và để tiền lại trên gốc gáo. Lấy ma túy xong T để tiền trên gốc gáo thì bị cáo từ trong nhà đi ra định lấy tiền thì T hỏi bị cáo có bán nỏ thủy tinh không, bán cho T 01 cái, bị cáo đồng ý bán, nên đi vào trong nhà lấy một nỏ thủy tinh trong túi nylon cầm trên tay đem ra bán cho T nhưng chưa kịp bán, thì bị lực lượng Công an vừa đến bắt quả tang, Ngọc E ném bỏ 05 cái nỏ trên đường vào nhà, chạy ra ruộng lúa phía sau nhà thì bị lực lượng Công an đuổi theo bắt giữ, lúc bỏ chạy thì Ngọc E làm rơi 01 cái nỏ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo đã truy tìm nhưng không tìm được.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong túi nylon có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được lực lượng Công an niêm phong ký hiệu A1 trên người Hứa Hữu T;

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín được niêm phong ký hiệu là A2 trên người của Trần Văn Đ;

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (05 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) thu trên cây cầu ván, 300.000đ đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) thu trên gốc cây gáo;

- 05 cây nỏ thủy tinh màu trắng của Trần Văn Ngọc E khi bỏ chạy ném trước đường vào nhà. Kết quả kiểm tra có 02 cái không còn nguyên vẹn;

* Kiểm tra trên người Trần Văn Ngọc E thu giữ tiền Việt Nam 990.000 đồng.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Trần Văn Ngọc E thu giữ: 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

Tại bản kết quả giám định số 251 ngày 19/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,019 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng được hàn kín được niêm phong ký hiệu là A2 là chất ma túy, có khối lượng 0,015 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra còn chứng minh được bị cáo Ngọc E còn bán ma túy cho Đ, H, T và H, thể hiện qua các lần như sau:

1. Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H 01 lần: Vào buổi trưa khoảng 11 đến 12 giờ, ngày 02/3/2020, Đ với H rủ nhau hùn tiền mỗi người 150.000 đồng, mua ma túy của Ngọc E với giá 300.000 đồng về để sử dụng. Đ điện thoại cho Ngọc E vào số 0377.376.436 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Ngọc E đồng ý. Đ điều khiển xe chở H đến nhà Ngọc E, gọi điện thoại thì Ngọc E chỉ Đ tép ma túy để dưới đất gần cây cột điện, Đ lấy ma túy rồi để lại tiền 300.000 đồng, sau đó Đ và H đem về sử dụng.

2. Trần Văn Đ và Lê Trung H 01 lần: Vào buổi khoảng 11 giờ, cách ngày Đ bị bắt khoảng 15 ngày (ngày 03/03/2020) Đ với H rủ nhau hùn tiền mỗi người 150.000 đồng, mua ma túy của Ngọc E với giá 300.000 đồng về để sử dụng. Đ điện thoại cho Ngọc E hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Ngọc E đồng ý. Đ cùng H đến nhà Ngọc E, gọi điện thoại thì Ngọc E chỉ Đ tép ma túy để dưới đất gần cây cột điện, Đ lấy ma túy rồi để lại tiền 300.000 đồng, sau đó Đ và H đem về sử dụng.

3. Hứa Hữu T và Nguyễn Văn H 01 lần: Vào chiều khoảng 14 giờ ngày 09/03/2020, T với H hùn tiền mỗi người 150.000 đồng, để mua ma túy của Ngọc E với giá 300.000 đồng về để sử dụng. T điện thoại vào số 0377.376.436 của Ngọc E hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Ngọc E đồng ý. T cùng H đến nhà Ngọc E, gọi điện thoại thì Ngọc E chỉ T tép ma túy để dưới đất gần cây cột điện, H lấy ma túy rồi để lại tiền 300.000 đồng, sau đó T và H đem về sử dụng.

Tổng cộng bị cáo Trần Văn Ngọc E bán ma túy cho 04 đối tượng mua ma túy nói trên 05 lần, mỗi lần 300.000 đồng, với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, số tiền đã nhận được là 900.000 đồng và 600.000 đồng chưa nhận được thì bị bắt quả tang thu giữ.

Về nguồn gốc ma túy, nỏ thủy tinh bị cáo Ngọc E khai mua của người tên T ở bến xe Miền Tây thành phố Hồ Chí Minh, 07 cái nỏ thủy tinh mua giá

35.000 đồng, ma túy mua 1.000.000 đồng, đem về chia nhỏ được 05 tép bán lại cho người nghiện. Số nỏ thủy tinh mua về nhằm mục đích sử dụng, đã bể 02 cái trước khi bị tạm giữ, không còn giá trị sử dụng. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của T nên không làm việc được, nên tách khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTM ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Văn Ngọc E về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Ngọc E phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ngọc E từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong;

+ 06 nỏ thủy tinh màu trắng: 04 nỏ thủy tinh còn nguyên vẹn, 02 nỏ thủy tinh bị bể không còn nguyên vẹn.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 600.000 đồng tiền mua bán ma túy thu giữ khi bắt quả tang.

- Buộc bị can Trần Văn Ngọc E nộp 900.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục quản lý số tiền 990.000 đồng của bị can Ngọc E để đảm bảo thi hành án.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Ngọc E khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngọc E khai nhận đã có hành vi mua bán ma túy với Trần Văn Đ và Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H và Lê Trung H tổng khối lượng ma túy thu được là 0,034 gam, loại Methamphetamine, bị Công an bắt quả tang vào ngày 17/3/2020. Nguồn gốc ma túy là của bị cáo mua của một người tên T đem về chia nhỏ để bán cho những người nghiện, tổng số tiền bị cáo đã nhận được từ việc bán ma túy là 900.000đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 251/KL-KTHS ngày 19/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

[4] Xét, bị cáo Ngọc E là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình mua ma túy tàng trữ để bán lại cho người khác, hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh

hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm mống, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm đề phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong;

+ 06 nỏ thủy tinh màu trắng: 04 nỏ thủy tinh còn nguyên vẹn, 02 nỏ thủy tinh bị bể không còn nguyên vẹn.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 600.000 đồng tiền mua bán ma túy thu giữ khi bắt quả tang.

- Buộc bị cáo Trần Văn Ngọc E nộp 900.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục quản lý số tiền 990.000 đồng của bị cáo Ngọc E để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với lời khai của bị cáo Ngọc E về việc mua ma túy của một người tên T để chia nhỏ ra bán, nhưng do không xác định được nhân thân, địa chỉ của T do đó không làm việc được nên tách khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[09] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ngọc E phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Ngọc E 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/3/2020.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy;
- + 02 phong bì niêm phong;
- + 06 nỏ thủy tinh màu trắng: 04 nỏ thủy tinh còn nguyên vẹn, 02 nỏ thủy tinh bị bể không còn nguyên vẹn.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 600.000 đồng tiền mua bán ma túy thu giữ khi bắt quả tang.
- Buộc bị cáo Trần Văn Ngọc E nộp 900.000 đồng, từ việc mua bán ma túy nộp Ngân sách nhà nước;
- Tiếp tục quản lý số tiền 990.000 đồng của bị cáo Ngọc E để đảm bảo thi hành án.

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Ngọc E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc